TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2024/DS-ST
Ngày: 04-3-2024
V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH HẬU GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Ngô Huỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Trường

2. Ông Nguyễn Văn Bỉnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Giàu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Lâm Văn Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 288/2023/TLST-DS ngày 27 tháng 11 năm 2023 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2024/QĐST - DS ngày 15 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Huỳnh Thị Thu T

Trú tại: Số D, khu vực P, phường P, quận C, thành Phố Cần Thơ

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Trung T1 (Văn bản uỷ quyền ngày 13/11/2023) (có mặt)

Trú tại: L, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long

- *Bị đơn:* 1/ Ông Võ Thanh D (có mặt)

2/ Bà Phạm Thị Thùy V (có mặt)

Trú tại: ấp P, xã Đ, huyện C, tỉnh Hậu Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai của nguyên đơn trình bày: Trước đây giữa nguyên

đơn và vợ chồng ông D bà V là bạn bè. Trong quá trình làm ăn ông D gặp khó khăn nên ngày 25/11/2022 bị đơn mượn nguyên đơn 107.600.000 đồng, không lãi suất, vợ chồng ông D bà V hứa bốn tháng sẽ trả lại cho nguyên đơn. Đến ngày 25/12/2022 vợ chồng ông D và bà V đến vay thêm 30.00.000 đồng để nhập hàng, không tính lãi suất vì ông D và bà V hứa ngày 25/03/2023 sẽ trả đủ cho bà T. Tuy nhiên đến hẹn vợ chồng ông D bà V vẫn không đủ khả năng để trả và hứa hẹn xin thêm thời gian vì gia đình gặp khó khăn. Đến ngày 25/8/2023 vợ chồng ông D bà V tiếp tục đến năn nỉ bà T để vay thêm 183.260.000 đồng. Vì tin tưởng bạn bè và thương người gặp khó khăn nên bà T tiếp tục cho vay vốn không thỏa thuận lãi suất, vợ chồng ông D bà V hứa 02 tháng sau sẽ trả đủ. Cả ba lần vay đều có làm giấy mượn tiền, giấy mượn do chính ông D bà V tự viết và ký tên. Theo đơn khởi kiện nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc ông Võ Thanh D và bà Phạm Thị Thùy V trả lại cho bà T tổng số tiền là 320.860.000 đồng và trả lãi phát sinh theo quy định nhà nước tính từ ngày 14/11/2023 đến khi trả dứt nợ. Đến ngày 07/02/2024 bị đơn trả cho nguyên đơn 5.000.000 đồng. Tại phiên toà nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền gốc 315.860.000 đồng và rút một phần khởi kiện, không yêu cầu tính lãi.

Tại các lời khai của bị đơn ông Võ Thanh D trình bày: Không đồng ý với lời khai của phía nguyên đơn. Bị đơn chỉ nợ tiền của bà T tổng cộng là 183.000.000 đồng, cụ thể:

+ Lần 1: Vay 80.000.000 đồng.

+ Lần 2: Làm giấy nợ mới cộng dồn lãi của lần một và nợ gốc nên thành nợ mới là 107.000.000 đồng và bỏ giấy nợ lần 1.

+ Lần 3: Làm giấy nợ mới cộng dồn lãi và gốc lần vay thứ hai thành nợ mới là 135.000.000 đồng và bỏ giấy nợ lần 2

+ Lần 4: Làm giấy nợ mới cộng dồn lãi và gốc lần vay thứ ba thành nợ mới là 183.000.000 đồng và bỏ giấy nợ lần 3

Tuy nhiên các lần vay bị đơn không có giữ giấy nợ, phía bà T giữ và hứa tự hủy. Bị đơn có viết cho bà T bốn lần giấy nợ và vợ chồng bị đơn cùng ký tên. Bị đơn chỉ thừa nhận có vay 183.000.000 đồng và sẽ trả từ từ.

- Bà Phạm Thị Thùy V trình bày:

Không đồng ý với trình bày của phía nguyên đơn. Thừa nhận có vay 183.000.000 đồng và vay ba hay bốn lần gì không nhớ rõ. Các giấy nợ là do bà và chồng bà viết ký tên. Thống nhất với ý kiến của chồng bà ông Võ Thanh D.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Về phần thủ tục từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo trình tự tố tụng. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền vay và lãi suất, nên xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả 315.860.000 đồng tiền vay. Nguyên đơn khởi kiện đã cung cấp được giấy mượn tiền ngày 25/11/2022 bị đơn mượn 107.000.000 đồng, ngày 25/12/2022 bị đơn mượn 30.000.000 đồng, ngày 25/8/2023 bị đơn mượn 183.260.000 đồng. Bị đơn thừa nhận đã viết và ký vào các giấy mượn tiền. Nhưng bị đơn cho rằng chỉ nợ số tiền 183.000.000 đồng, do biên nhận nợ cuối cùng là cộng dồn lãi và gốc, khi vay bị đơn không giữ giấy nợ, phía bà T giữ giấy nợ và hứa tự huỷ. Ý kiến của bị đơn không có căn cứ để chứng minh. Bởi lẽ, biên nhận lần 01, lần 02 vẫn còn và nếu như có việc cộng dồn lãi và gốc vào biên nhận cuối thì khi làm biên nhận cuối phía bị đơn phải thể hiện các bên chốt lại số tiền gốc và lãi là bao nhiêu để bỏ đi các biên nhận đầu, nhưng biên nhận lần cuối cùng vẫn thể hiện số tiền các bên vay mượn với nhau, không có nội dung nào thể hiện đây là số tiền gốc và lãi mà các bên tổng kết lại. Do đó ý kiến của bị đơn là không có cơ sở để chấp nhận.

[3] Nguyên đơn khởi kiện đã chứng minh yêu cầu của mình là có căn cứ hợp pháp nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu tính lãi trên số tiền gốc nên Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu tính lãi của nguyên đơn.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu phần án phí có giá ngạch là 315.860.000 đồng x 5% = 15.793.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Thu T.

Đình chỉ yêu cầu của nguyên đơn đối với việc yêu cầu bị đơn trả lãi suất theo quy định của nhà nước 10%/năm từ ngày 14/11/2023 đến khi trả dứt nợ.

Buộc ông Võ Thanh D và bà Phạm Thị Thùy V phải trả cho bà Huỳnh Thị Thu T 315.860.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu 15.793.000 đồng. Hoàn trả lại cho nguyên đơn bà Huỳnh Thị Thu T 8.021.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã đóng theo biên lai số 0002756 ngày 27/11/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng, thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Phan Ngô Huỳnh